

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2019/HNGĐ - ST
Ngày 23 - 8 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Văn Sol**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Cẩm T** – sinh năm 1999 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Võ Hoàng M** – sinh năm 1999 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp BB, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị D** – sinh năm 1978 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp BB, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Lê Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Cẩm T và anh Võ Hoàng M kết hôn vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Ban đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M bắt đầu thay đổi tính tình và hay đánh đập chị, không cho chị quen biết lên hệ với bạn bè, người thân, bản

thân chị sức khỏe yếu nên chị và con chị thường hay bị bệnh và phải đi điều trị mất nhiều thời gian và tiền bạc, khi chị bệnh anh M không quan tâm mà còn xa lánh, gây chuyện, thường xuyên đi chơi bỏ gia đình, từ đó khiến chị bị khủng hoảng tâm lý. Vì hoàn cảnh như vậy nên chị có xin cha, mẹ chồng cho chị về bên cha mẹ ruột để sinh sống và điều trị bệnh. Kể từ khi chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay anh M không hề quan tâm, thăm nom gì đến chị và con. Nay chị Lê Cẩm T xét thấy vợ chồng không thể sống chung được nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Hoàng M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một người con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2018. Hiện con đang sống chung với chị Tú, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con cho đến khi thành niên và yêu cầu anh Võ Hoàng M phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là 800.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Cẩm T xác định trong ngày cưới gia đình hai họ có cho chị và anh M 9,5 chỉ vàng 24k, vàng do mẹ chồng là bà Nguyễn Thị D cất giữ, tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu bà Diện trả lại để vợ chồng chia đôi. Tuy nhiên hiện tại chị được biết số vàng này đã bán để lấy tiền chữa bệnh cho mẹ con chị, nên chị xin rút lại yêu cầu buộc bà Diện phải trả vàng để vợ chồng chị chia tài sản chung.

Anh Võ Hoàng M trình bày: Chị thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Lê Cẩm T, anh đồng ý ly hôn, nuôi con chung và mức cấp dưỡng do chị Tú đưa ra.

Bà Nguyễn Thị D thống nhất với lời trình bày của chị Lê Cẩm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Cẩm T và anh Võ Hoàng M là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Võ Hoàng M có địa chỉ tại Ấp BB, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về Hôn nhân: Chị Lê Cẩm T và anh Võ Hoàng M kết hôn vào năm 2017 không đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Lê Cẩm T có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Tú đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo

quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên hòa giải anh Võ Hoàng M thống nhất và đồng ý với toàn bộ yêu cầu của chị Tú. Tuy nhiên do anh Võ Hoàng M và chị Lê Cẩm T không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Hoàng M và chị Lê Cẩm T không có giá trị pháp lý. Nên Tòa án không thể công nhận sự thỏa thuận giữa anh M và chị Tú được. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước phải đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Lê Cẩm T và anh Võ Hoàng M là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lê Cẩm T trình bày trong quá trình chung sống chị và anh Võ Hoàng M có 01 người con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2018 hiện nay đang sống với chị Tú, chị Tú yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 800.000 đồng cho đến khi cháu Phú tròn 18 tuổi được anh M đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Tú và anh M nên công nhận sự thỏa thuận về việc giao con cho chị Tú trực tiếp nuôi dưỡng và anh M phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Võ Hoàng P mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Phú tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 23 tháng 8 năm 2019.

Về tài sản chung: Chị Lê Cẩm T rút lại yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị D trả lại vàng cưới để vợ chồng chia đôi. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Tú rút lại yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận. Đình chỉ yêu cầu của chị Lê Cẩm T về việc buộc bà Nguyễn Thị D trả lại 9,5 chỉ vàng 24k để vợ chồng chia đôi.

Về nợ chung: Chị Lê Cẩm T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này anh Võ Hoàng M và chị Lê Cẩm T có phát sinh tranh chấp về nợ chung thì anh Võ Hoàng M và chị Lê Cẩm T đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Lê Cẩm T và anh Võ Hoàng M phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Cẩm Tú không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 217, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 14, 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lê Cẩm T và anh Võ Hoàng M không phải là vợ chồng.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Cẩm T và anh Võ Hoàng M. Giao cháu Võ Hoàng P sinh ngày 02 tháng 7 năm 2018 cho chị Lê Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Võ Hoàng M phải cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Võ Hoàng P mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Phú tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 23 tháng 8 năm 2019.

[3] Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Lê Cẩm T về việc buộc bà Nguyễn Thị D trả lại 9,5 chỉ vàng 24k để vợ chồng chia đôi.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 761.000 (bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004574 ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Lê Cẩm T được nhận lại 461.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Võ Hoàng M phải chi 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết